

Vinh, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỘI CUNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ/THĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023
của Trường Tiểu học Đội Cung)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử văn hóa Trường Tiểu học Đội Cung (gọi tắt là “**Quy tắc ứng xử**”) quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (viết tắt là CB, GV, NV) Nhà trường trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả CB, GV, NV và học sinh của Trường.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử

1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của CB, GV, NV khi thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội; ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong Trường, khách đến Trường, trong gia đình và cộng đồng xã hội. Đồng thời, Quy tắc này tạo cơ sở pháp lý để thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ và các mối quan hệ công tác của CB, GV, NV trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Quy tắc này là căn cứ để Nhà trường xử lý trách nhiệm khi CB, GV, NV vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác; là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của CB, GV, NV; là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hàng năm.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa địa danh Làng đỏ anh hùng.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Chuẩn mực đạo đức của CB, GV, NV

1. Phẩm chất chính trị

a) Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

b) Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của Nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự Nhà trường, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt – Học tốt”.

d) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

2. Đạo đức nghề nghiệp

a) Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

b) Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.

c) Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

d) Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

3. Lối sống, tác phong

a) Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

b) Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

c) Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

d) Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

e) Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

f) Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

g) Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của người học, với tiền đồ của dân tộc.

Điều 5. Những điều CB, GV, NV không được làm

a) Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.

b) Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

c) Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.

d) Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

e) Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.

f) Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học và nơi không được phép hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của Nhà trường.

g) Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

h) Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

i) Không được sử dụng bức giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

j) Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của Nhà trường.

k) Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.

l) Không có hành vi vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương nơi cư trú và làm việc.

Điều 6. Quy tắc ứng xử chung của CB, GV, NV

1. Ứng xử với người thân trong gia đình

a) Có trách nhiệm phổ biến đến người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

b) Thực hiện tốt đời sống văn hoá nơi cư trú; xây dựng gia đình văn hoá.

c) Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định.

d) Không được lợi dụng việc riêng của gia đình (tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí) để vụ lợi.

e) Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

2. Ứng xử với môi trường

a) Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

b) Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của Nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng thí nghiệm, phòng vi tính, phòng y tế, phòng thể chất và phòng làm việc).

c) Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong Nhà trường.

3. Ứng xử với cộng đồng xã hội

a) Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng; giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

b) Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

c) Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục, luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

4. Ứng xử với học sinh

a) Cần thể hiện thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm với học sinh.

b) Tôn trọng học sinh, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của học sinh, không làm cho học sinh bị lệ thuộc.

c) Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo học tập, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả học sinh.

5. Ứng xử với phụ huynh học sinh

a) Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của phụ huynh học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

b) Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa Nhà trường và gia đình, phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ, tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh đạt kết quả cao trong học tập.

c) Không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của phụ huynh học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

6. Ứng xử với khách đến trường

a) Văn minh lịch sự khi giao tiếp; luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống; không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác.

b) Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ Nhà trường, viên chức cho người khác biết trừ trường hợp quy định tại Quy chế phát ngôn Nhà trường.

c) Công tâm, nhanh chóng, tận tụy khi thi hành nhiệm vụ và khi giải quyết công việc.

d) Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách.

e) Trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

g) Có ứng xử phù hợp, tránh gây hiểu nhầm cho người nước ngoài về văn hóa đất nước nói chung và văn hóa Nhà trường nói riêng.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý đối với giáo viên, nhân viên

a) Lãnh đạo Nhà trường phải gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

b) Tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

- c) Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
- d) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn.
- e) Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình; không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

Điều 6. Ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên với cán bộ quản lý

- a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.
- b) Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian; thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- c) Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo; đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên; không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của Nhà trường.
- d) Khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

Điều 7. Ứng xử của giáo viên, nhân viên với học sinh

- a) Trong mọi tình huống, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu.
- b) Tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh; ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh.
- c) Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; quan tâm, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt là học sinh chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho học sinh sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho học sinh phấn đấu vươn lên.
- d) Tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh; không có thái độ trù dập học sinh.
- e) Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.
- f) Cần thể hiện thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm với học sinh.
- g) Tôn trọng học sinh, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của học sinh, không làm cho học sinh bị lệ thuộc.
- h) Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo học tập, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả học sinh.

Điều 8. Ứng xử giữa CB, GV, NV với nhau

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

b) Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian; thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

c) Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo; đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên; không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của Nhà trường.

d) Khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

Điều 9. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Có thái độ tôn trọng, lễ phép với thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên Nhà trường.

b) Việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong Nhà trường khách đến thăm, làm việc với Nhà trường phải đảm bảo kính trọng, lịch sự, lễ phép.

c) Không được có những lời nói, hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lớn tuổi trong Nhà trường.

d) Chấp hành các quyết định và yêu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường.

2. Ứng xử với học sinh

a) Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện; không được bao che khuyết điểm cho bạn; không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới.

b) Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối người khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân

a) Ứng xử trong xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình.

b) Khi đi đâu phải xin phép cha, mẹ; khi người lớn hỏi phải trả lời lễ phép, rõ ràng.

c) Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

d) Khi có khách đến nhà đảm bảo chào hỏi lễ phép, giao tiếp cởi mở, chân tình.

g) Không nói chen vào hay đứng cạnh khi bố, mẹ nói chuyện với khách khi không được phép; hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi cha, mẹ đang tiếp khách...

4. Ứng xử với khách đến trường

a) Khi có khách đến thăm Trường, học sinh phải biết chào hỏi lịch sự; hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

b) Lễ phép, kính trọng và vâng lời người lớn tuổi; biết kính trên nhường dưới; giúp đỡ người lớn tuổi khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của CB, GV, NV

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của Nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban lãnh đạo Nhà trường.

Điều 11. Trách nhiệm của học sinh

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc này. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo Nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.
2. Công khai Quy tắc này để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong Nhà trường nắm và thực hiện.
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên; phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để b/c);
- CB, GV, NV, HS (để thực hiện);
- Lưu: Hồ sơ nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Đào Thị Thúy Ngọc